

Quá trình hình thành và hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng cộng sản Việt Nam

PGS LÊ THẾ LANG*

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (CMDTDCND) đã hoàn thành từ năm 1975, thời gian đã có độ lùi để nhìn một cách tổng thể quá trình hình thành và phát triển đường lối của Đảng. Xác định, hoàn chỉnh và thực hiện thắng lợi đường lối CMDTDCND là một thành công vĩ đại của Đảng và nhân dân ta. Ảnh hưởng của nó vẫn tiếp tục lan rộng, vang xa và đi sâu vào lòng các dân tộc. Giá trị của nó vẫn không ngừng phát huy tác dụng. Vì vậy nghiên cứu đường lối CMDTDCND của Đảng lúc nào cũng cần thiết. Đối với khoa học LSĐ, đây là một nội dung cốt lõi, cơ bản trong nghiên cứu và giảng dạy, nên tìm hiểu bản chất và tác dụng của nó không thể có điểm dừng.

Chúng ta thường nói đường lối của Đảng là kết quả sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam, nhưng làm sáng tỏ đẳng thức này là khó khăn lớn nhất của khoa học LSĐ. Tất cả phương châm, nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp luận sử học được huy động trong nghiên cứu nhưng chưa ai dám cho rằng đã giải đáp được những vấn đề đó.

Những vấn đề muốn nêu rõ ở đây là: cố gắng phản ánh trung thực nội dung đường lối CMDTDCND của Đảng qua các thời kỳ, từ khởi đầu, hình thành và xác định; các chặng đường phát triển và hoàn chỉnh;

bước phát triển đặc biệt về sau và hiệu quả của đường lối... Vấn đề giá trị lý luận và phương pháp luận của đường lối cũng được quan tâm. Cuối cùng là đặt vấn đề cần khoa học hoá quá trình xây dựng, triển khai và tổng kết việc thực hiện đường lối, cần coi hoạt động đường lối là một khoa học, phải có hệ thống lý thuyết về vấn đề đó để khắc phục chủ nghĩa kinh nghiệm tồn tại lâu nay.

1. Đặc điểm tình hình của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam

- Việt Nam là nước nhỏ, đất không rộng, người không đông, kinh tế nghèo nàn và kỹ thuật lạc hậu; lực lượng vật chất tuy yếu nhưng tinh thần yêu nước bảo vệ độc lập dân tộc rất cao. Người Việt Nam thông minh và sáng tạo, kiên cường và bất khuất. Đó là điểm tựa để chống các thế lực xâm lược bất cứ từ đâu đến, vô luận da trắng hay da vàng, thực dân cũ hay thực dân mới.

Nước Việt Nam đã từng bị nhiều nước lớn trên thế giới xâm lược, có lúc phải đối mặt với nhiều kẻ thù. Các thế lực ngoại xâm đều có tiềm lực kinh tế và quốc phòng hùng mạnh, có cả trù ố đế quốc thế giới. Mỗi đế quốc có âm mưu và thủ đoạn khác nhau, mang chiêu bài lừa bịp khác nhau, đa dạng về phương thức và phong phú phương tiện giết người tàn bạo. So sánh lực lượng giữa dân tộc ta với từng đế quốc xâm lược nói chung là lấy nhỏ đánh lớn, là "châu chấu đá voi", là chàng tí hon đọ sức với tên khổng lồ thời đại.

* Học viện báo chí và tuyên truyền

Thử thách nặng nề và liên tục ấy, phức tạp và quyết liệt ấy đòi hỏi trước hết phải khai phá con đường lối ít dịch nhiều, lấy yếu thắng mạnh phù hợp với qui luật lịch sử.

- Đầu thế kỉ XX, nhiều học thuyết, nhiều tư tưởng khác nhau từ bên ngoài dội vào đã tác động không nhỏ đến phong trào yêu nước Việt Nam, tạo nên nhiều khuynh hướng khác nhau trong các cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc.

CNDQ tuy là giai đoạn tốt cùng của CNTB nhưng vẫn còn sức sống trong thế kỉ XX. CNDQ xây dựng lực lượng kinh tế, quốc phòng đồ sộ và rất hiếu chiến; xây dựng nhiều học thuyết chống CNCS, chống Liên Xô và các nước XHCN, đề cao văn minh phương Tây, "thế giới tự do", nền dân chủ tư sản...; sử dụng cả chủ nghĩa tởrôtkit, chủ nghĩa xã hội dân chủ, chủ nghĩa sô vanh và lợi dụng tôn giáo, sắc tộc để tấn công cách mạng trên trận địa tư tưởng. Sự phối hợp nhịp nhàng sức mạnh quân sự, kinh tế và tư tưởng đã thành kinh nghiệm của những tên đế quốc trong xâm lược Việt Nam.

Cách mạng tháng Mười Nga mở đầu thời đại mới của lịch sử loài người: thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên toàn thế giới. Cách mạng tháng Mười Nga là tiếng sấm thức tỉnh các dân tộc thuộc địa đứng lên tự giải phóng mình. Hệ thống XHCN được thành lập và phát triển sau chiến tranh thế giới thứ II là chỗ dựa vật chất và chính trị tinh thần cho phong trào giải phóng dân tộc (GPDT).

Nhưng quá trình phát triển của các nước XHCN và các nước độc lập dân tộc không bao giờ ngừng đấu tranh chống âm mưu phá hoại của CNDQ. Có lúc, có nơi đã gặp không ít khó khăn và tai hoạ. Quá trình phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng không lúc nào ngừng đấu tranh chống nguy cơ sai lầm, chống các loại tư tưởng đối lập. Chủ nghĩa Mác - Lênin chân chính chỉ có một, nhưng tư tưởng chống chủ nghĩa Mác - Lênin lại thể hiện ở nhiều dạng khác nhau. Thậm chí có thời gian chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội lũng đoạn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, gây sức ép lớn đối với cách mạng của các dân tộc. Sự bất đồng trong

phe XHCN, chủ yếu giữa Liên Xô và Trung Quốc bắt đầu từ những năm 60 đã gây chấn động không lợi đến cục diện chính trị thế giới cũng như từng ĐCS.

Tác động tư tưởng nhiều chiều phức tạp ấy dễ dẫn tới hoang mang, giao động, mất phương hướng của những nhà cách mạng này hay nhà cách mạng khác, của đảng này hay đảng kia. ĐCS Việt Nam cũng không thoát khỏi vòng xoáy của các sự kiện nói trên. Vấn đề đặt ra là phải nhận thức đúng thực chất của từng loại tư tưởng, xác định tư tưởng chắc chắn nhất, chân chính nhất, đúng đắn nhất của thời đại. Đây là thử thách quan trọng nhất đối với việc xác định đường lối cách mạng. Không độc lập tự chủ, không thông minh sáng tạo sẽ không có đường lối đúng.

- Cách mạng tháng Tám thành công, Việt Nam trở thành đầu sóng ngọn gió của phong trào GPDT thế giới. Sau thắng lợi, chúng ta muốn hoà bình để xây dựng đất nước nên đã nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới. Chúng quyết tâm chiếm nước ta lần nữa nên chúng ta phải đương đầu với quân đội nhà nghề của một cường quốc đế quốc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh kéo dài 9 năm góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa kiểu cũ, đánh sập ý chí xâm lược của đế quốc Pháp, làm cho các dân tộc thuộc địa thấy rõ vai trò Việt Nam.

Đế quốc Mỹ thay chân đế quốc Pháp tiếp tục xâm lược Việt Nam, coi Việt Nam là một tiêu điểm để đo sức giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng thế giới, trước hết là bẻ gãy ngọn cờ đầu của phong trào GPDT. Thắng lợi của cuộc kháng chiến khốc liệt kéo dài 21 năm góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa kiểu mới, đã xua tan nỗi sợ hãi của các dân tộc đối với bất cứ tên đế quốc nào.

Không phải chúng ta muốn làm người lính tiên phong để ra "oai" của nước nhỏ. Chuyển động của lịch sử thế giới và trong nước đặt ta phải ở vị trí đứng mũi chịu sào trong cộng đồng các dân tộc cùng cảnh ngộ, cùng yêu chuộng hoà bình, độc lập tự do và tiến bộ xã hội. Do đó, mỗi bước tiến lên của cách mạng Việt Nam thừa hưởng không nhiều kinh nghiệm

của anh em, bè bạn mà phải tự thăm dò, tìm tòi con đường thích hợp để chiến thắng.

Đường lối CMDTDCND được hình thành và phát triển trong không gian và thời gian ấy khó hình dung đạt đến thành công suôn sẻ.

2. Quá trình hình thành và xác định đường lối (1920 - 1930)

- Ngày 30-12-1920 là thời điểm đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Từ đây học thuyết giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin được Người vận dụng vào sự nghiệp đấu tranh GPDT Việt Nam. Kết quả trong những năm đầu là phát triển thêm những luận điểm về cách mạng thuộc địa:

+ Muốn cứu nước và GPDT không có con đường nào khác cách mạng vô sản. Vấn đề dân tộc phải kết hợp chặt chẽ với vấn đề giai cấp của giai cấp vô sản. Độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH.

+ Cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng thuộc địa đều có tầm chiến lược quan trọng như hai cánh của con chim, như cẳng hai vôi của con đĩa. Không thể coi nhẹ cuộc cách mạng này hay cách mạng kia.

+ Các dân tộc thuộc địa phải tự giải phóng mình, không thể ỷ lại, trông chờ ở lực lượng nào khác.

+ Cách mạng một nước thuộc địa có khả năng thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc, không chờ đợi, không một chiều lệ thuộc.

+ Các nước Đông Dương có cùng hoàn cảnh, quan hệ khăng khít nhưng mỗi dân tộc phải tự quyết định vấn đề của đất nước mình, phải thực hiện quyền dân tộc tự quyết, phải phát huy tinh thần dân tộc của từng nước.

- Những người yêu nước chân chính có thể tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin để thành người cộng sản. Đây là một bộ phận quan trọng trong thành lập Đảng ở Việt Nam

Bằng vốn tri thức uyên bác cùng với lý luận, phương pháp luận Mác - Lênin và những quan điểm mới xác định, Người vận dụng vào các thuộc địa để bắt đầu hình thành con đường GPDT. Kết quả đầu

tiên là sự ra đời *Bản án chế độ thực dân Pháp*, năm 1925. Nội dung chủ yếu là tố cáo sự tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Sự cùng khổ của bất cứ thuộc địa nào, dù da vàng hay da đen, cũng chỉ do một nguyên nhân: ách thống trị đầy tội ác của chủ nghĩa thực dân. Con đường duy nhất thoát khỏi sự khổ nhục của người bản xứ là theo Cách mạng tháng Mười Nga, theo QTCS. Công cuộc giải phóng này chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của chính bản thân. Tuy vậy, bên cạnh đó còn có sự đoàn kết giúp đỡ của các dân tộc thuộc địa anh em, của giai cấp vô sản thế giới và cả nhân dân lao động chính quốc. *Bản án chế độ thực dân Pháp* chưa phải là đường lối chính trị nhưng cũng không chỉ là bản cáo trạng đơn thuần mà còn chỉ ra việc thực hiện bản án, *đặt những viên đá đầu tiên tạo nền tảng cho sự nghiệp GPDT thuộc địa, cho con đường CMDTDCND*. Nó đã chỉ rõ kẻ thù không đội trời chung, giới thiệu mô hình cách mạng, sức mạnh quyết định thành công, bạn đồng minh quốc tế, phương pháp đoàn kết và tổ chức, đồng thời thôi thúc kêu gọi nhân dân thuộc địa, đặc biệt là thanh niên Việt Nam phải sớm hồi sinh, thức tỉnh.

Bản án chế độ thực dân Pháp và những tài liệu khác bí mật về với thanh niên yêu nước Việt Nam bấy giờ như ngôi sao chỉ đường trong đêm tối. Ánh sáng của nó đã hướng tư duy cả một thế hệ yêu nước về phía con đường cách mạng tiên tiến nhất, khoa học nhất.

Nhờ đó, khi Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu đã thành lập và phát triển Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (VNCMTN) một cách nhanh chóng. Đến đây, một bước tiến quan trọng của con đường cách mạng Việt Nam được đánh dấu bằng sự ra đời của tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927). Để cương những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1925 huấn luyện cho hội viên Hội VNCMTN không phải là những nguyên lý lý luận thuần túy mà lại là kết quả vận dụng lý luận Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam để hình thành bộ khung đường lối cách mạng. *Đường cách mệnh* đã chỉ rõ: ở Việt Nam làm dân tộc cách

mạng và cũng làm giai cấp cách mạng. Nhưng kẻ thù của cách mạng nào cũng là thực dân Pháp. Ách áp bức dân tộc là đế quốc Pháp, ách áp bức giai cấp cũng là thực dân Pháp. Giai cấp công nhân ăn không đủ ăn, mặc không đủ mặc, đau không có thuốc, chết không có hòm cũng do bọn chủ thực dân bóc lột. Giai cấp nông dân Việt Nam ruộng không có mà cày, vì bọn thực dân chiếm đoạt nên phải rơi vào tình trạng nơi thì không đủ ăn, nơi thì chết đói¹. Mục tiêu của cách mạng là đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Quyền lợi của cách mạng phải đem lại cho dân chúng số nhiều, chứ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khởi hy sinh làm cách mạng nhiều lần, dân chúng mới được hạnh phúc. Cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng tư sản Pháp trước đây đều không triệt để, chỉ có cách mạng Nga là đã thành công và thành công triệt để, nghĩa là dân chúng được hưởng hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do, bình đẳng giả dối như đế quốc Pháp khoe khoang ở Việt Nam. Từ so sánh mục tiêu các cuộc cách mạng lớn đã có trên thế giới, Người khẳng định phải theo con đường cách mạng Nga, tức là phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Về lực lượng cách mạng, Người nhấn mạnh công nông là gốc cách mệnh, là chủ cách mệnh, trong đó giai cấp công nhân phải đóng vai trò lãnh đạo. Còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn của công nông. Sĩ, nông, công, thương, phụ nữ, trẻ em đều tham gia cách mạng được, không phân biệt giai cấp, tuổi tác... Do đó, Người nhấn mạnh phải làm cho nhân dân đoàn kết lại, đồng tâm hiệp lực làm cách mạng. Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người, ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao phải làm, ai ai cũng phải gánh một vai và làm ngay, không nên người này ngồi chờ người khác.

Đường cách mệnh để cập rõ việc đoàn kết quốc tế. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận trong cách mạng thế giới. Ai làm cách mạng trong thế giới đều là đồng chí của Việt Nam cả. Điều được Người nhấn mạnh là muốn người giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp mình đã.

Về phương thức hoạt động, Người nhắc nhở: phải giác ngộ, tổ chức quần chúng, phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa Mác - Lênin cho dân hiểu, phải bày sách lược cho dân, phải biết cách làm cách mạng mới thành công. Dân khí mạnh thì súng ống nào cũng không chống lại nổi. Người còn dành một phần quan trọng trình bày các hình thức tổ chức quần chúng của QTCS để hướng dẫn phương pháp tổ chức quần chúng trong cách mạng Việt Nam.

Vấn đề nổi bật nhất là vai trò lãnh đạo của Đảng. Cách mạng phải có Đảng cách mạng lãnh đạo để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng là nhân tố quyết định thành công của cách mạng, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Trong thế giới hiện nay chỉ có chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những vấn đề quan trọng nhất tạo thành đường lối chính trị đã được *Đường cách mệnh* đề cập đến. *Từ Bản án chế độ thực dân Pháp đến Đường cách mệnh là một bước tiến cơ bản trong việc hình thành đường lối cách mạng. Nếu Bản án chế độ thực dân Pháp là bước khởi động, thì Đường cách mệnh là bước sơ thảo, phác họa chân dung đường lối.* Đây chính là "lý luận", là "chủ nghĩa" để giảng giải cho dân tộc Việt Nam, ai ai cũng hiểu được. Đây là học thuyết, là chủ nghĩa Mác - Lênin đã được nung nấu qua trí tuệ Hồ Chí Minh để thành sản phẩm lý luận chính trị có thể hấp thụ ngay đối với dân tộc Việt Nam 95% mù chữ đang khao khát được giải phóng. Đây là tinh thần tha chết tự do còn hơn sống làm nô lệ, cần phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi. Thực tiễn cho thấy *Đường cách mệnh* đã đi sâu vào tận công, nông và các tầng lớp nhân dân, không lực lượng nào cản trở được. Chỉ sau 2 năm huấn luyện và tổ chức, Nguyễn Ái Quốc phải rời khỏi Trung Quốc không trực tiếp chỉ đạo phong trào, nhưng *Đường cách mệnh* vẫn tiếp tục phát huy sức mạnh để 2 năm sau các tổ chức cộng sản ra đời. Điều đó chứng tỏ *Đường cách*

mệnh đã giải đáp đúng yêu cầu khách quan của đất nước, phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân. Cần phải thấy thêm rằng, nhờ nhạy cảm về chính trị và trí thông minh, những người yêu nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam mới nhanh chóng nắm bắt và phát huy giá trị báu vật *Đường cách mệnh* được Nguyễn Ái Quốc trao cho, để từ quả trứng Hội VNCOMTN nở thành con chim non cộng sản vào năm 1929.

Đường cách mệnh có giá trị trên nhiều lĩnh vực nhưng trước hết vẫn là hình thành đường lối CMDTDCND ở Việt Nam khi Đảng còn ở thời kì phôi thai. Nhờ đó, khi Đảng ra đời liền có một đội ngũ những người cộng sản đã cùng đi chung trên con *Đường cách mệnh* do Người khai thông nên nhanh chóng hợp nhất và đoàn kết để thành ĐCS Việt Nam vững mạnh.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã diễn ra một cách thuận lợi. Các thiên kiến hẹp hòi nhanh chóng được khắc phục nhờ vai trò chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Người đã soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt để thông qua tại Hội nghị và trở thành đường lối CMDTDCND chính thức của ĐCS Việt Nam. Đây là sự kế tục và nâng cao những quan điểm của *Đường cách mệnh* và của QTCS. Tuy là "vắn tắt" nhưng đã xác định một hệ thống đầy đủ những vấn đề cơ bản về chiến lược và phương pháp cách mạng của cách mạng Việt Nam nên được coi là cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta với nội dung:

- Con đường cách mạng xuyên suốt của ĐCS Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"².

- Nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng là: Đánh đổ CNDQ Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập. Trong hàng ngũ phong kiến chỉ có bọn đại địa chủ là đứng hẳn về phe đế quốc, nên trước mắt phải đánh đổ bọn đại địa chủ phong kiến. Dựng ra Chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông. Tịch thu những doanh nghiệp lớn của đế quốc Pháp đặt dưới sự quản lý của nhà nước. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ

phản cách mạng làm của công chia cho dân cày nghèo. Thực hiện các quyền tự do dân chủ, phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

- Lực lượng chủ yếu của cách mạng là công nhân và nông dân, phải làm cho giai cấp công nhân lãnh đạo được dân chúng. Ngoài ra Đảng phải hết sức lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông, kể cả Thanh niên và Tân Việt đi về phe giai cấp vô sản. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra là làm cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ. Để tập hợp lực lượng quần chúng, Hội nghị hợp nhất còn chủ trương thành lập Mặt trận phản đế. Bản tóm tắt Hội nghị ngày 7-2-1930 ghi rõ: "Đảng chỉ định một đồng chí chịu trách nhiệm họp đại biểu tất cả các đảng phái như Tân Việt, Thanh Niên, Quốc dân đảng, Đảng Nguyễn An Ninh, v.v để thành lập mặt trận phản đế mà về sau cá nhân hoặc tổ chức đều có thể gia nhập"³.

- Về quan hệ quốc tế, Cương lĩnh xác định: Phải liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

- Đảng được thành lập lấy tên là ĐCS Việt Nam, Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản và phải đủ năng lực lãnh đạo dân chúng. Điều lệ Đảng xác định bản chất và vai trò của Đảng, điều kiện vào Đảng, hệ thống tổ chức, sinh hoạt và kỷ luật của Đảng. Tinh thần của Hội nghị là thành lập Đảng riêng từng dân tộc Đông Dương.

Những vấn đề cơ bản của đường lối CMDTDCND trong Hội nghị thành lập Đảng đã được lịch sử chứng minh là đúng đắn và sáng tạo. Vì nó phù hợp với lý luận cách mạng thuộc địa và quan điểm về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam và đáp ứng đúng nguyện vọng độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, trước hết là công nhân và nông dân.

(Xem tiếp trang 26)

lúc xuống làng hỏi thăm đồng bào, thâm nhập thực tế và có khi vào rừng lấy củi. Hầu hết thời gian ở lán Bác soạn sách và tài liệu. Người viết thành *thơ Mười điều Việt Minh*, *Dur địa chỉ 28 tỉnh xứ Bắc Kỳ* và viết *sử Việt Nam* bằng văn vần; đến trang cuối mục lục cuốn sách Bác viết thêm: *Việt Nam độc lập 1945*. Anh em bàn tán xôn xao, Bác chỉ bảo: *Để rồi xem!* Bác còn soạn lại các bài giảng ở những lớp huấn luyện Việt Minh in thành tập *Con đường giải phóng*, chuyển phát về cơ sở để tuyên truyền rộng rãi. Tại Khuổi Nậm, sau HNTƯ 8, Bác đã viết thư kêu gọi: "Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu nước là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm... Hỡi các chiến sĩ cách mạng! Giờ giải phóng đã đến. Hãy phát cao cờ độc lập, lãnh đạo toàn dân đánh tan thù chung"¹.... Tiếp sau đó, chính tại đây, theo sáng kiến của Bác, báo *Việt Nam độc lập* đã ra đời, với mục đích: "cốt làm cho dân ta biết, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng tự do"².

Pác Bó với các địa danh Cốc Bó, Lũng Lan, Khuổi Nậm... nơi Bác Hồ đặt chân đầu tiên, nơi ở và làm việc của Người trong những ngày đầu trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước đã đi vào lịch sử. Cốc Bó là nơi Người về ở đầu tiên; Khuổi Nậm là nơi Người ở lâu nhất trong suốt thời gian làm việc tại Pác Bó và cũng là nơi diễn ra HNTƯ 8 lịch sử do Người chỉ đạo.

Từ nơi "Đầu nguồn" ấy, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng ta đã lãnh đạo đồng bào cả nước làm bùng lên cơn bão táp Cách mạng tháng Tám, đập tan ách thống trị của phát xít Pháp, Nhật, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr.196, 198.

3. Báo *Việt Nam độc lập*, số 101 (tức số 1, ngày 1-8-1941). Xem: Sđd, tr. 625

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH...

(Tiếp theo trang 39)

Cương lĩnh đầu tiên còn phát triển lý luận cách mạng thuộc địa trên một số vấn đề cơ bản. Đó là chia địa chủ ra làm ba hạng, trước mắt là đánh đổ đại địa chủ vì đã đi về phe đế quốc; trung và tiểu địa chủ thì tranh thủ hoặc trung lập họ. Đó là coi giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam vì bị đế quốc chèn ép không có thế lực gì, không nên nói họ đi về phe đế quốc được. Đó là coi giai cấp tiểu tư sản là yêu nước và cách mạng nên phải lôi kéo họ. Đó là Đảng không phải chung của Đông Dương mà là ĐCS Việt Nam. Người ta không thể bắt các dân tộc vào chung một Đảng.

Đây là những vấn đề không phù hợp với quan điểm của Đại hội VI QTCS (1928), nhưng lại rất sát đặc điểm dân tộc và đặc điểm giai cấp ở Việt Nam.

Đường lối CMDTDCND được xác định đúng đắn ngay khi Đảng mới thành lập, vừa là nền tảng để bổ sung, phát triển về sau, vừa soi sáng con đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Giá trị lý luận và thực tiễn của nó vẫn thuộc về vai trò Hồ Chí Minh, người chuẩn bị mọi mặt để sáng lập Đảng ta.

(Còn nữa)

1. Trong tác phẩm, Nguyễn Ái Quốc chưa đề cập đến nhiệm vụ chống phong kiến không phải vì chưa nhận thức được nhiệm vụ chống phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân ở thuộc địa. Từ năm 1924 Người đã phân tích bằng số liệu chi tiết về sở hữu ruộng đất lớn của địa chủ phong kiến ở Trung Quốc và kêu gọi các đồng chí Trung Quốc lãnh đạo một cuộc cách mạng với khẩu hiệu: "Tất cả ruộng đất về tay nông dân". Nhưng ở Việt Nam, Người cho rằng khốn khổ của nông dân về ruộng đất là do bọn thực dân cướp đoạt trắng trợn và gian lận để tăng mức thuế hàng năm, vì vậy phải chống đế quốc để giải quyết vấn đề ruộng đất của nông dân. Xem 2 bài cùng đăng ngày 4 - 1 - 1924 trên cùng tờ báo *Đời sống công nhân*: "Tình cảnh nông dân An Nam", "Tình cảnh nông dân Trung Quốc". Xem: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T. 1, tr. 227 - 232

2, 3. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1998, T.2, tr.2, 13.